

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): ***Kỹ năng tư vấn và bảo vệ quyền lợi đương sự trong tố tụng dân sự***
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Skills of Consulting and Protecting rights and benefits of Client in Civil Procedures**
- Mã học phần: 2313052.
- Số tín chỉ: 02
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc đại học, ngành: ngành luật kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 20 tiết
 - Làm bài tập trên lớp (thực hành): 05 tiết
 - Thảo luận : 5 tiết
 - Tự học : 60 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa luật

2. Các môn học trước: không**3. Mục tiêu của học phần:****▪ Kiến thức:**

Trang bị kiến thức nghề nghiệp cho sinh viên có định hướng sau tốt nghiệp sẽ hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật.

▪ Kỹ năng:

- Giới thiệu một cách hệ thống các kỹ năng tư vấn như các kỹ năng: tiếp xúc khách hàng; thu thập tài liệu chứng cứ, thông tin liên quan đến vụ việc; nghiên cứu hồ sơ; kỹ năng viết: thư chào dịch vụ, soạn thảo hợp đồng dịch vụ pháp lý, văn bản tư vấn, công văn, thư trao đổi, văn bản đề nghị, kiến nghị ...
- Kỹ năng trao đổi, thống nhất quan điểm với khách hàng trước khi đưa ra yêu cầu giải quyết;
- Kỹ năng đại diện ngoài tổ tụng cho khách hàng...
- Giới thiệu một cách hệ thống các kỹ năng trong tố tụng như: giúp khách hàng quyết định khởi kiện; xác định quan hệ tranh chấp; kỹ năng hòa giải; kỹ năng thu thập, nghiên cứu, đánh giá, sử dụng chứng cứ; kỹ năng viết bản luận cứ; các đặc thù trong kỹ năng tranh tụng phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; kỹ năng trong giai đoạn giám đốc thẩm và tái thẩm;

- Nêu cách thức xử lý một số tình huống phát sinh tại phiên tòa dân sự sơ thẩm và phúc thẩm;
 - Trang bị kỹ năng soạn thảo đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo và chuẩn bị tranh tụng giai đoạn phúc thẩm;
 - Trang bị kỹ năng của Luật sư trong việc xác định những điều kiện giám đốc thẩm, tái thẩm và giúp khách hàng viết đơn khiếu nại.
 - Trang bị kỹ năng logic trong suy luận pháp lý.
- **Thái độ:** Hình thành nhận thức và thái độ chuyên nghiệp, tự tin, đúng đắn, khách quan trong tư vấn pháp luật và bảo vệ quyền lợi cho khách hàng.

4. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Sinh viên ra trường sẽ nắm vững được các quy định pháp luật về hoạt động tư vấn pháp luật và hoạt động bảo vệ quyền lợi cho khách hàng trong tố tụng dân sự của luật sư/tư vấn viên.	K1
	4.1.2. Tìm và vận dụng được những quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể của khách hàng;	K3
	4.1.3. Sinh viên sẽ nhận định, phân tích các tình huống pháp lý cụ thể của khách hàng và đề xuất hướng giải quyết tranh chấp phù hợp với quy định pháp luật và đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng.	K4
Kỹ năng	4.2.1. Sinh viên có thể tư vấn cho khách hàng về những quy định pháp luật liên quan đến tố tụng toà án.	S1
	4.2.2. Sinh viên có thể soạn thảo các văn bản liên quan đến hoạt động tư vấn và hoạt động tham gia tố tụng như: thư chào dịch vụ; hợp đồng dịch vụ pháp lý; văn bản tư vấn; bản luận cứ; công văn; đơn khởi kiện; đơn kháng cáo; kiến nghị gửi cơ quan chức năng ... đảm bảo đúng quy định pháp luật và quyền lợi của khách hàng.	S2
	4.2.3. Sinh viên có kỹ năng đàm phán đàm phán với đối tác của khách hàng để thương lượng, hoà giải các tranh chấp giữa khách hàng và đối tác.	S3
Thái độ	4.3.1. Tôn trọng và bảo vệ pháp luật	A2
	4.3.2. Phát hiện và góp ý những vấn đề còn bất cập của pháp luật trong tố tụng dân sự, trong hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước.	A3

5. Tóm tắt nội dung học phần:

- Môn học *Kỹ năng tư vấn và bảo vệ quyền lợi trong tố tụng dân sự* là môn học mang tính định hướng nghề nghiệp nên phải được học vào năm cuối trước khi đi thực tập sau khi đã học xong hầu hết các môn luật. Nội dung cụ thể bao gồm các nội dung chính sau: (1) Kỹ năng nghiệp vụ trong tư vấn và bảo vệ quyền lợi trong tố tụng đối với các vụ việc/vụ án dân sự: kỹ năng tiếp xúc khách hàng, kỹ năng viết, kỹ năng tranh tụng, kỹ năng đại diện trong và ngoài tố tụng ...; (2) Logic trong suy luận pháp lý: các phương pháp suy luận thường dùng trong luật học; (3) Nhiệm vụ, tiêu chuẩn và phẩm chất cần có của người luật sư/tư vấn viên pháp luật.

- Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những tình huống thực tiễn, những bài tập thực hành để sinh viên ứng dụng.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	BÀI 1. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHUNG CỦA TƯ VẤN VIÊN/LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG	6				
Buổi 1	1. Cách tư duy của luật sư/tư vấn viên	Giảng	Đọc giáo trình và nghe giảng để nắm rõ một số phương pháp trong đặt câu hỏi, phương pháp nắm bắt sự việc, thu thập chứng cứ; và các phương pháp suy luận học.	Giáo trình [1]		4.1.1 4.1.2 4.1.3.
Buổi 2	1.1. Tư duy đặt câu hỏi 1.1.1. Câu hỏi trong tâm trí luật sư/TV viên					4.2.1 4.2.2
Buổi 3	1.1.2. Câu hỏi dùng cho khách hàng 1.1.3. Câu hỏi pháp lý mấu chốt 1.1.4. Câu hỏi pháp lý cần thiết 1.1.5. Câu hỏi phụ 1.2. Phương pháp thu thập thông tin và nguyên tắc 5W1H 1.3. Phương pháp nắm bắt sự việc 1.3.1. Tóm tắt sự việc 1.3.2. Thực hiện sơ đồ nội vụ theo trật tự thời gian. 1.3.3. Thực hiện sơ đồ nội vụ theo quan hệ pháp luật 1.3.4. Lập sơ đồ hiện trường 1.3.5. Bảng thống kê dữ kiện 1.3.6. Xác định tính chất pháp lý của bảng thống kê dữ kiện 2. Suy luận luật học 2.1. Phương pháp diễn dịch 2.2. Phương pháp quy nạp 2.3. Phương pháp loại suy 3. Kỹ năng viết 3.1. Thư chào dịch vụ 3.2. Soạn thảo hợp đồng dịch vụ pháp lý. 3.3. Văn bản tư vấn, công văn, thư trao đổi, văn bản đề	Hướng dẫn SV đọc giáo trình				

	<p>ngợi, kiến nghị ...</p> <p>3.4. Viết bản luận cứ</p>					
	BÀI 2. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT	4	4			
Buổi 4	<p>1. Khái quát chung về tư vấn PL</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm của tư vấn pháp luật.</p> <p>1.2. Dịch vụ tư vấn của luật sư</p> <p>1.3. Phạm vi tư vấn pháp luật</p> <p>1.4. Một số yêu cầu của hoạt động tư vấn pháp luật; bảo vệ quyền lợi cho đương sự trong tố tụng.</p>	<p>Giảng cơ bản về một số khái niệm, một số yêu cầu đối với hoạt động tư vấn</p> <p>Đặt vấn đề để sinh viên thảo luận</p>	<p>SV nghe giảng những nội dung cơ bản, sau đó thảo luận hoặc thực tập yti2nh hướng đóng vai tư vấn.</p>	<p>Giáo trình [1],</p>		<p>4.1.3</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.2.3</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p> <p>4.3.3</p>
Buổi 5	<p>1.5. Đích đến của tư vấn pháp luật và bảo vệ quyền lợi cho đương sự.</p> <p>1.6. Nghĩa vụ của luật sư/tư vấn viên</p>					
Buổi 6	<p>2. Các bước tư vấn pháp luật</p> <p>2.1. Bước 1: tìm hiểu yêu cầu của khách hàng.</p> <p>2.1.1. Thu thập thông tin</p> <p>2.1.2. Đặt câu hỏi</p> <p>2.1.3. Nắm bắt sự việc</p>					
Bước 7	<p>2.2. Bước 2: Phân tích vụ việc</p> <p>2.3. Bước 3: thoả thuận hợp đồng</p> <p>2.4. Bước 4: Tìm luật, áp dụng luật vào tình huống của khách hàng.</p> <p>2.5. Bước 5: Đề xuất giải pháp, trả lời khách hàng.</p>					
	BÀI 3. KỸ NĂNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG CỦA LUẬT SƯ TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ	6	4			
Buổi 8 đến buổi 12	<p>1. Khái niệm và đặc điểm hoạt động bảo vệ quyền lợi trong tố tụng dân sự.</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Đặc điểm</p> <p>2. Vai trò của luật sư tranh tụng trước khi tham gia phiên tòa.</p> <p>2.1. Tư vấn cho khách hàng</p>	<p>Giảng một số nội dung cơ bản của hoạt động bảo vệ quyền lợi của đương sự. Sau đó đặt ra một số tình huống để sinh viên thảo luận</p>	<p>Sinh viên chuẩn bị một số nội dung liên quan đến hoạt động bảo vệ quyền lợi cho đương sự như hồ</p>	<p>Giáo trình [1]</p>		<p>4.1.3</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.2.3</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p> <p>4.3.3</p>

	<p>trong việc quyết định khởi kiện hay không khởi kiện.</p> <p>2.2. Soạn thảo đơn khởi kiện.</p> <p>2.3. Hướng dẫn khách hàng thu thập chứng cứ.</p> <p>2.4. Hướng dẫn khách hàng cung cấp chứng cứ cho Tòa án.</p> <p>2.5. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện</p> <p>2.6. Trao đổi với Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử</p> <p>2.7. Chuẩn bị cá nhân của Luật sư trong giai đoạn chuẩn bị xét xử</p> <p>2.7.1. Thu thập chứng cứ;</p> <p>2.7.2. Nghiên cứu hồ sơ vụ án;</p> <p>2.7.3. Nghiên cứu và đánh giá chứng cứ;</p> <p>2.7.4. Chuẩn bị đề cương bản luận cứ</p> <p>2.7.5. Làm việc với Tòa án khi cần thiết.</p> <p>2. Kỹ năng của luật sư trong giai đoạn hòa giải.</p> <p>2.1. Chuẩn bị tài liệu, chứng cứ cho thân chủ trước khi hòa giải</p> <p>2.2. Thỏa thuận trước với thân chủ về các yêu cầu cần đạt được trong hòa giải, những vấn đề cần nhượng bộ.</p> <p>3. Kỹ năng của luật sư tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm.</p> <p>3.1. Những vấn đề cần lưu ý trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.</p> <p>3.1.1. Về các yêu cầu hoãn phiên tòa.</p> <p>3.1.2. Về các yêu cầu cung cấp thêm chứng cứ hoặc triệu tập thêm người làm chứng.</p> <p>3.2. Luật sư trong giai đoạn xét hỏi</p> <p>3.2.1. Ghi chép diễn biến của phiên tòa.</p> <p>3.2.2. Đặt các câu hỏi.</p> <p>3.3. Tranh luận tại phiên tòa.</p>	<p>luận hoặc thực tập kỹ năng</p>	<p>sơ, chứng cứ để thực hành kỹ năng tranh tụng để bảo vệ quyền lợi cho đương sự.</p>		
--	--	-----------------------------------	---	--	--

	3.3.1.Trình bày bản luận cứ của Luật sư 3.3.2.Tranh luận tại phiên tòa 3.4. Các công việc cần tiến hành sau phiên tòa sơ thẩm.					
	BÀI 4. KỸ NĂNG CỦA LUẬT SƯ TRONG GIAI ĐOẠN PHỨC THẨM, GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ.	4	2			
Buổi 13 đến 15	<p>1. Kỹ năng của Luật sư khi tham gia phúc thẩm.</p> <p>1.1. Xác định điều kiện để kháng cáo phúc thẩm.</p> <p>1.1.1. Về thời hạn kháng cáo</p> <p>1.1.2. Chuẩn bị hồ sơ kháng cáo.</p> <p>1.2. Tham gia phúc thẩm.</p> <p>1.2.1. Chuẩn bị cho việc tham gia phiên tòa.</p> <p>1.2.2. Tham gia phiên tòa.</p> <p>2. Kỹ năng của Luật sư trong giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm.</p> <p>2.1. Đặc điểm chung của thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.</p> <p>2.2 Xác định các điều kiện giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án.</p> <p>2.2.1. Căn cứ kháng nghị.</p> <p>2.2.2. Thời hạn kháng nghị.</p> <p>2.2.3. Viết đơn.</p>	<p>Giảng những đặc điểm của phiên tòa phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm để SV nắm. Sau đó đặt ra một số tình huống hoặc đặt ra câu hỏi để sinh viên thảo luận hoặc thực hành tranh tụng.</p> <p>Hướng dẫn SV đọc thêm các tài liệu về đạo đức kinh doanh</p>	SV thảo luận hoặc thực hiện kỹ năng thực hành bảo vệ đương sự trong phiên tòa	[1] tr		4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3
	Tổng cộng	20	10			

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình và ghi chép lại các ý chính trong mỗi buổi học; tham gia thảo luận và làm bài tập tình huống trên lớp
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
-----------	------------	--------------	----------	----------

Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.1.3
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.2, 4.1.3 4.2.1, 4.2.2 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3
Kiểm tra cuối kỳ	45 đến 60 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.2, 4.1.3 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1] Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật, Học viện tư pháp, NXB Công an nhân dân 2012.
Giáo trình tham khảo:	[2] Luật hợp đồng Việt Nam, Bản án và bình luận bản án, Tập 1 (2013), Tập 2 (2014), TS Đỗ Văn Đại.
Văn bản QPPL:	1. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi năm 2011). 2. Luật luật sư 2006 (sửa đổi năm 2010). 3. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư 4. Nghị định & thông tư hướng dẫn thi hành các luật trên.
Các loại tài liệu khác:	+ Tạp chí nhà nước và pháp luật + Tạp chí nghiên cứu lập pháp

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Nhiệm vụ sinh viên
	BÀI 1. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CHUNG CỦA TƯ VẤN VIÊN/LUẬT SƯ TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VÀ HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG	6		
Buổi 1	4. Cách tư duy của luật sư/tư vấn viên			SV đọc giáo trình, đọc thêm các phương pháp suy luận logic; phương pháp đặt câu hỏi; trau dồi thêm kỹ năng viết.
Buổi 2	4.1. Tư duy đặt câu hỏi 4.2. Phương pháp thu thập thông tin và nguyên tắc 5W1H			
Buổi 3	4.3. Phương pháp nắm bắt sự việc 5. Suy luận luật học 5.1. Phương pháp diễn dịch 5.2. Phương pháp quy nạp			

	<p>5.3. Phương pháp loại suy</p> <p>6. Kỹ năng viết</p> <p>6.1. Thư chào dịch vụ</p> <p>6.2. Soạn thảo hợp đồng dịch vụ pháp lý.</p> <p>6.3. Văn bản tư vấn, công văn, thư trao đổi, văn bản đề nghị, kiến nghị ...</p> <p>6.4. Viết bản luận cứ</p>			
	BÀI 2. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT	4	4	
Buổi 4	<p>3. Khái quát chung về tư vấn PL</p> <p>3.1. Khái niệm và đặc điểm của tư vấn pháp luật.</p> <p>3.2. Dịch vụ tư vấn của luật sư</p> <p>3.3. Phạm vi tư vấn pháp luật</p> <p>3.4. Một số yêu cầu của hoạt động tư vấn pháp luật; bảo vệ quyền lợi cho đương sự trong tố tụng.</p>			SV cần nắm một số kỹ thuật trong tư vấn; nắm rõ lĩnh vực tư vấn, đồng thời phải tự thực hành kỹ năng tư vấn hoặc tham gia thực tập tư vấn ở các tổ chức, doanh nghiệp, các văn phòng luật sư.
Buổi 5	<p>3.5. Đích đến của tư vấn pháp luật và bảo vệ quyền lợi cho đương sự.</p> <p>3.6. Nghĩa vụ của luật sư/tư vấn viên</p>			
Buổi 6	<p>4. Các bước tư vấn pháp luật</p> <p>4.1. Bước 1: tìm hiểu yêu cầu của khách hàng.</p> <p>4.2. Bước 2: Phân tích vụ việc</p> <p>4.3. Bước 3: thoả thuận hợp đồng</p>			
Bước 7	<p>4.4. Bước 4: Tìm luật, áp dụng luật vào tình huống của khách hàng.</p> <p>4.5. Bước 5: Đề xuất giải pháp, trả lời khách hàng.</p>			
	BÀI 3. KỸ NĂNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG CỦA LUẬT SƯ TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ	6	4	
Buổi 8 đến buổi 12	<p>3. Khái niệm và đặc điểm hoạt động bảo vệ quyền lợi trong tố tụng dân sự.</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Đặc điểm</p> <p>4. Vai trò của luật sư tranh tụng trước khi tham gia phiên tòa.</p> <p>4.1. Tư vấn cho khách hàng</p>			SV đọc thêm các tài liệu liên quan đến kỹ năng tranh luận, thuật hùng biện; kỹ năng phân bác vấn đề. Đặc biệt đọc thêm một số bài viết về “thói ngụy biện của người Việt” để phân bác lại các lập luận của phía tranh tụng.

	<p>trong việc quyết định khởi kiện hay không khởi kiện.</p> <p>4.2. Soạn thảo đơn khởi kiện.</p> <p>4.3. Hướng dẫn khách hàng thu thập chứng cứ.</p> <p>4.4. Hướng dẫn khách hàng cung cấp chứng cứ cho Tòa án.</p> <p>4.5. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện</p> <p>4.6. Trao đổi với Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử</p> <p>4.7. Chuẩn bị cá nhân của Luật sư trong giai đoạn chuẩn bị xét xử</p> <p>2. Kỹ năng của luật sư trong giai đoạn hòa giải.</p> <p>3.1. Chuẩn bị tài liệu, chứng cứ cho thân chủ trước khi hòa giải</p> <p>3.2. Thỏa thuận trước với thân chủ về các yêu cầu cần đạt được trong hòa giải, những vấn đề cần nhượng bộ.</p> <p>4. Kỹ năng của luật sư tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm.</p> <p>3.1. Những vấn đề cần lưu ý trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.</p> <p>3.2. Luật sư trong giai đoạn xét hỏi</p> <p>3.4. Các công việc cần tiến hành sau phiên tòa sơ thẩm.</p>			
	BÀI 4. KỸ NĂNG CỦA LUẬT SƯ TRONG GIAI ĐOẠN PHỨC THẨM, GIÁM ĐỐC THẨM, TÁI THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ.	4	2	
Buổi 13 đến 15	<p>1. Kỹ năng của Luật sư khi tham gia phúc thẩm.</p> <p>1.1. Xác định điều kiện để kháng cáo phúc thẩm.</p> <p>2. Kỹ năng của Luật sư trong giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm.</p> <p>2.1. Đặc điểm chung của thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.</p> <p>2.2 Xác định các điều kiện giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án.</p>			SV cần tham dự, thực tập tại các phiên tòa phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm để có thêm kinh nghiệm, đồng thời đặt mình vào các tình huống đó để thực hành kỹ năng tranh luận tại các phiên tòa

	Tổng cộng	20	10	
--	------------------	-----------	-----------	--

Ngày 16 tháng 5 năm 2015

Ngày 16 tháng 5 năm 2015

Trưởng khoa (BM)

Người biên soạn

Ngày 29 tháng 5 năm 2015

Ban giám hiệu